

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 29-9-2020
V/v: Yêu cầu kiện đòi quyền sử dụng
đất nông nghiệp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Yên.
2. Ông Đỗ Văn Minh.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về "Yêu cầu kiện đòi quyền sử dụng đất nông nghiệp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Phạm Văn D; địa chỉ: Số X đường Đ, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn Đông, địa chỉ: Đội 6, thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Anh Nguyễn Văn Hoài; địa chỉ: Khu phố số 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Anh Lê Đức Giang; địa chỉ: 98/51 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019). Anh Đông có mặt, anh Hoài và anh Giang đều vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Đàm Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3. ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lương Thị K; địa chỉ: Khu 1 L, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị V; địa chỉ: Tổ X, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Ông Phạm Văn V; địa chỉ: Khu 1 Lũng Đông, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bà Phạm Thị M; địa chỉ: Khu 1 Lũng Đông phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bà Phạm Thị T; địa chỉ: Tổ 1, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Tổ 1, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Chị Phạm Thị Thanh Th; địa chỉ: Tổ 1, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Hồng T; địa chỉ: Tổ 1, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Chị Phạm Thị Thu T; địa chỉ: Tổ 1, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Chị Phạm Thị Bảo T; địa chỉ: Tổ 1, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên đây:

Anh Nguyễn Văn Đông, địa chỉ: Đội 6, thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Anh Nguyễn Văn Hoài; địa chỉ: Khu phố số 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Anh Lê Đức Giang; địa chỉ: 98/51 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019). Anh Đông có mặt, anh Hoài và anh Giang đều vắng mặt.

- Bà Lê Thị N; địa chỉ: Tổ 6, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; (đã chết năm 2019)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Bà Lê Thị N: Ông Đàm Văn H, chị Đàm Thị N, anh Đàm Văn T, anh Đàm Văn T; địa chỉ: Tổ 6, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Đàm Thị N(Nhẽ) và anh Nguyễn Văn D; hiện trú tại: Tổ 6 phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Anh Phạm Văn D và người đại diện hợp pháp của anh D thống nhất trình bày:

Bố mẹ đẻ Anh Phạm Văn D là ông Phạm Văn L và bà Lương Thị K có 07 người con đẻ, không có con nuôi, con riêng bao gồm: Anh Phạm Trung Thông (là chồng chị Nguyễn Thị T đã chết vào năm 2018), chị Phạm Thị V, anh Phạm Văn V, chị Phạm Thị M, chị Phạm Thị T, Anh Phạm Văn D, anh Phạm Văn B (mất năm 1990 khi chưa lập gia đình). Bố anh - ông Phạm Văn Lét chết năm 2011, không để lại di chúc. Ông bà nội anh cũng đều đã chết trước bố anh.

Bố mẹ anh được Hợp tác xã Đăng Hải giao cho diện tích đất 315m² thuộc thửa số 129, tờ bản đồ số 04 tại Khu 1 Lũng Đông, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để canh tác. Quyền sử dụng diện tích đất này là tài sản chung của bố mẹ anh, không tặng cho ai. Chị Nguyễn Thị T (là vợ anh Phạm Trung Thông và là con dâu trưởng trong gia đình) sử dụng phần đất nông nghiệp của gia đình chị Thảo được UBND xã Đăng Hải giao bên cạnh diện tích thửa đất nêu trên của ông bà. Thực tế, thời điểm trước đây ông bà cũng cho gia đình Thảo mượn thêm đất để trồng cây do ông bà đã già không có sức khỏe canh tác.

Năm 1998, gia đình anh Thông – chị Thảo đã chuyển nhượng phần diện tích đất nông nghiệp của gia đình anh chị cho gia đình Ông Đàm Văn H và Bà Lê Thị N. Gia đình ông H là họ hàng với gia đình anh. Việc chuyển nhượng diện tích đất của gia đình chị Thảo và anh Thông, gia đình anh không có ý kiến hay có can thiệp gì do đây là tài sản của anh chị ấy. Phần đất của bố mẹ anh có diện tích 315m² thuộc thửa 129, tờ bản đồ số 04 tại khu 1, xã Đăng Hải, huyện An Hải (nay là tổ dân số 6, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) bố mẹ anh không tặng cho ai, cũng không chuyển nhượng cho ai. Do ông bà già yếu nên để cho gia đình chị Thảo mượn canh tác.

Đến năm 2011, Ủy ban quận thông báo bố mẹ anh lên Ủy ban quận Hải An để nhận tiền bồi thường đối với một phần diện tích thửa đất 315m² thuộc thửa 129, tờ bản đồ số 04 tại khu 1, xã Đăng Hải, huyện An Hải (nay là tổ dân số 6, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) là 198m² thì gia đình nhà Ông Đàm Văn H và Bà Lê Thị N cũng lên theo và yêu cầu mẹ anh phải trả tiền hoa màu đã canh tác trên đất. Sau khi hai bên xảy ra tranh chấp thì mẹ anh đồng ý trả cho nhà bà N phần giá trị hoa màu trên đất, gia đình anh lấy tiền đất. Phần diện tích đất còn lại sau khi nhà nước đã thu hồi là 117m², do không có sức khỏe để canh tác nên mẹ tôi bà Kip vẫn để đất không. Đến năm 2017, khi gia đình yêu cầu chính quyền địa phương đo cắm lại chính xác chỉ giới để sử dụng thì ông H và gia đình ra ngăn cản và cho rằng quyền sử dụng phần diện tích 117m² như đã nêu ở trên là của gia đình anh Hiếu.

Gia đình anh đã ra làm đơn tới Ủy ban nhân dân phường Đăng Hải để yêu cầu giải quyết tranh chấp nhưng không thành do vậy mẹ anh D (bà Lương Thị

Kíp) và các đồng thừa kế tài sản của ông Phạm Văn Lét đã ủy quyền cho Anh Phạm Văn D đại diện khởi kiện ra Tòa án:

1. Yêu cầu Ông Đàm Văn H và gia đình phải trả lại quyền sử dụng đất nông nghiệp là 117m² thuộc thửa số 129, tờ bản đồ số 04 tại tổ dân phố số 6, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

2. Buộc Ông Đàm Văn H và gia đình phải tự tháo dỡ, di dời tường bao và đất san lấp trên thửa đất nông nghiệp có diện tích 117m² thuộc thửa số 129, tờ bản đồ số 04 tại tổ dân phố số 6, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2020 và tại buổi hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2020 được Tòa án nhân dân quận Hải An lập tại UBND phường Đằng Hải, Ông Đàm Văn H có mặt trình bày:

Do có nhu cầu mua đất để trồng trọt nên gia đình Ông Đàm Văn H và vợ Lê Thị N có mua một số diện tích đất nông nghiệp ở địa phương để canh tác trồng trọt, trong đó có diện tích đất của gia đình bà Nguyễn Thị Thảo.

Do gia đình ông bà và gia đình bà T có quan hệ họ hàng và là người làng với nhau nên khi bà T chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 02 sào đất nông nghiệp cho vợ chồng ông bà, gia đình ông bà canh tác ổn định trong nhiều năm. Việc chuyển nhượng đất cho gia đình ông, thì ông Lét bà Kíp là bố mẹ anh chị Thông – Thảo và mọi người trong gia đình đều biết. Khi chuyển nhượng ông và vợ cũng đã hỏi qua ông cụ Lét do ông Lét ở với anh vợ chồng anh Thông, chị Thảo, đất của cụ Lét cũng do gia đình bà T quản lý sử dụng. Đến nay, việc mua bán chuyển nhượng với gia đình chị Thảo đã qua hơn 20 năm ai cũng biết, vợ chồng ông mua rất nhiều đất của mọi người để canh tác chứ không chỉ phần đất của ông cụ Lét và bà T. Khi mua đất, bà T là người viết “Giấy biên nhận nhượng ruộng” và đưa lại bản chính cho ông, khi nhận đất ông cũng không kiểm tra hay đo đạc lại diện tích đất và mốc giới.

Nay anh D, bà Kíp cùng các thừa kế tài sản của ông Phạm Văn Lét có đơn khởi kiện, ông yêu cầu chị Thảo và gia đình cung cấp các giấy tờ tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của mình. Hiện diện tích đất 117m² tại thửa 129, tờ bản đồ số 04 tại xã Đằng Hải, huyện An Hải (nay là tổ dân số 6, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) hiện vẫn do Ông Đàm Văn H trực tiếp quản lý sử dụng. Ông không kê khai giá trị của phần tôn dưng diện tích đất 117m², xây tường bao bao quanh đất do đây là diện tích đất gia đình ông sở hữu hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T có quan điểm trình bày:

Thông nhất với phần trình bày của nguyên đơn (Anh Phạm Văn D) về nguồn gốc đất đang tranh chấp nêu trên. Bà T là vợ ông Phạm Trung Thông (là con trai trưởng của ông Phạm Văn L, bà Lương Thị K), chồng bà đã chết năm 2018, ông bà có 04 người con là Phạm Thị Thanh T, Phạm Thị Hồng T, Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Bảo T.

Theo tiêu chuẩn của địa phương những năm 1990, gia đình bà 05 khẩu nên được cấp 1084m² đất nông nghiệp để canh tác. Tuy nhiên, do mới được cấp 01 mảnh đất có diện tích 01 sào (là 360m²) và 01 mảnh là 504m², bị thiếu so với tiêu chuẩn nên được đổi sang mảnh đất to hơn. Vợ chồng bà đã được đổi mảnh đất 504m² sang thửa đất 02 sào ở cạnh diện tích đất nông nghiệp của ông Lét và bà Kíp được cấp.

Năm 1998, gia đình bà có chuyển nhượng 02 sào đất canh tác cho gia đình Ông Đàm Văn H và bà là Lê Thị N nằm trong thửa 129, tờ bản đồ số 04 tại khu 1 (hiện nay là tổ dân số 6), phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi chuyển nhượng đất diện tích 02 sào cho gia đình ông H chỉ có bà tự viết Giấy bán đất và ký rồi giao bản chính cho ông H (không có ai chứng kiến và không có xác nhận của chính quyền địa phương), bà cũng không dẫn ông H ra nhận đất và cả hai bên cũng không đo lại diện tích đất trên vì do ông H là người là địa phương nên ông H biết địa chỉ khu đất bà chuyển nhượng. Tiền đóng thuế thủy lợi và các loại thuế khác mặc dù thỏa thuận là do nhà ông H đóng nhưng thực tế vẫn do bà đóng tới năm 2000 cho đến khi nhà nước xóa bỏ các thuế trên. Bà xác nhận đã chuyển 02 sào đất được nhà nước giao cho gia đình bà canh tác cho vợ chồng ông H và bà N, còn đối với diện tích đất 315m² mang tên Phạm Văn Lét thuộc quyền quản lý sử dụng của bố mẹ chồng bà bà không chuyển nhượng cho ai, diện tích đất 315m² vẫn thuộc quyền quản lý sử dụng của bố mẹ chồng bà.

Đến năm 2011, Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải thông báo cho gia đình bà lên nhận tiền đền bù thu hồi đất đối với diện tích 02 sào đất thửa 129, tờ bản đồ số 04 tại khu 1 (hiện nay là tổ dân số 6), phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi lên tới Ủy ban phường bà có gặp bà N, cả hai thống nhất thỏa thuận: Bà là người đứng ra nhận toàn bộ tiền hỗ trợ đền bù, tiền đất của gia đình bà lấy, còn tiền đền bù đối với hoa màu trồng trọt trên đất là của gia đình bà N thì bà N cầm. Bà có bảo với bà N: “Thế là đất của em là hết rồi nhé”.

Một tuần sau, gia đình bố mẹ chồng bà là ông Phạm Văn Lét và bà Lương Thị Kíp cũng thông báo của UBND quận Hải An nhận tiền bồi thường đối với diện tích 198m² bị thu hồi là phần diện tích nằm trong thửa đất 315m² cũng tại thửa 129, tờ bản đồ số 04 tại khu 1 (hiện nay là tổ dân số 6), phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Do lúc đó bố chồng bà vừa chết, nên bà và mẹ chồng là cụ bà Lương Thị Kíp lên UBND quận Hải An để nhận tiền bồi thường, gia đình bà N cũng tới theo để đòi tiền hoa màu trên đất. Khi đó, bà có nói với chị Nhãn: “Đây là đất của ông bà, không phải đất của em, ông bà có cho chị trồng cấy gì trên đất đâu mà chị đòi nhận tiền hoa màu”. Gia đình bà và bà N xảy ra tranh cãi. Cán bộ Ủy ban quận bảo gia đình tự giải quyết nếu không sẽ không trả tiền, lúc đó mọi người khuyên nhủ và mẹ chồng bà nghĩ chị Nhãn là cháu ruột của bà nên bà đã đồng ý cho chị Nhãn tiền hoa màu là 25.000.000 đồng, còn khoảng hơn 40.000.000 đồng tiền đất thì mẹ chồng bà nhận.

Diện tích đất còn lại sau thu hồi là 117m² (có hình dạng một tam giác, bề mặt hố trũng sâu), không ai trồng cây được gì trên đất nên cứ để đất không. Đến cuối năm 2017, gia đình bà có ra UBND phường Đằng Hải đề nghị cho cán bộ địa chính xuống đo đạc lại chính xác và cắm mốc đối với diện tích đất còn lại để bà Kíp sử dụng nên đề nghị địa chính ra xác định mốc giới thì ông H nhận đây là đất của gia đình ông và tự ý quây rào dây thép gai quanh đất. Gia đình bà đã làm đơn tới UBND phường Đằng Hải để giải quyết tranh chấp đối với diện tích đất 117m² của bố mẹ chồng bà, chồng bà Phạm Trung Thông (lúc đó còn sống) là con trai cả đứng ra làm đơn và UBND phường có mời các bên lên để giải quyết nhưng không có kết quả, mặc dù đã được chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hòa giải. Sau đó, nhà ông H đã lên lút xây dựng tường bao cao tầm 01m bao quanh đất, nên gia đình bà đã ủy quyền cho anh D khởi kiện tới Tòa án như nội dung đơn khởi kiện của anh D đã nêu.

Quan điểm của bà về việc giải quyết vụ án cũng thống nhất với quan điểm của Anh Phạm Văn D.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Bà cụ Lương Thị K, Bà Phạm Thị V, ông Phạm Văn V, bà Phạm Thị M, bà Phạm Thị T và các con bà T là Phạm Thị Thanh T, Phạm Thị Hồng Hồng T, Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Bảo T cùng thống nhất với quan điểm của Anh Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị T đã trình bày như đã nêu.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổ chức phiên tiếp cận chứng cứ, hòa giải bị đơn là Ông Đàm Văn H có mặt; người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của bà N là chị Đàm Thị N, anh Đàm Văn T, anh Đàm Văn T, chị Đàm Thị N, đều vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đàm Thị N (Nhẽ) và anh Nguyễn Văn D là chồng chị N vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại thời điểm phiên tòa mở lại các đương sự cũng không có quan điểm về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, tiếp tục vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn và một số người có quyền lợi liên quan không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Văn D về việc kiện đòi lại tài sản quyền sử dụng đất nông nghiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại các giai đoạn tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, bị đơn là Ông Đàm Văn H và những người kế thừa quyền lợi nghĩa vụ của Bà Lê Thị N là chị Đàm Thị N, anh Đàm Văn T, anh Đàm Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đàm Thị N và anh Nguyễn Văn D đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở quan điểm của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là có đủ cơ sở.

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Đây là vụ án dân sự yêu cầu kiện đòi tài sản quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là Anh Phạm Văn D; bị đơn là Ông Đàm Văn H; hiện đang cư trú tại địa chỉ đã nêu ở trên được quy định tại khoản 2 Điều 26 BLTTDS năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

[2] Công văn số 54/UBND ngày 13/7/2020 của UBND phường Đằng Hải, quận Hải An cho biết: Diện tích 117m² tại khu 1 xã Đằng Hải, huyện An Hải (nay là tổ dân phố số 6, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) nằm trong diện tích đất nông nghiệp 315m² tại thửa số 126, tờ bản đồ số 04 thể hiện ghi trong Sổ mục kê năm 1995 của Ủy ban nhân dân phường lưu trữ do ông Phạm Văn Lét kê khai và đứng tên chủ sử dụng. Toàn bộ diện tích đất này vẫn là đất nông nghiệp, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không nằm trong chỉ giới quy hoạch hay thuộc diện thu hồi theo chính sách của nhà nước và địa phương.

Công văn số 1597/UBND-TNMT ngày 19/8/2020 của UBND quận Hải An có nội dung: Căn cứ biên bản họp ngày 01/9/2011 của UBND phường Đằng Hải về việc lấy ý kiến khu dân cư tổ dân phố số 6, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để xác định nguồn gốc, vị trí, chủ sử dụng đối với các thửa đất nông nghiệp của các hộ có đất thu hồi tại “Dự án tái định cư điểm số 4” thì thửa đất số 129, tờ bản đồ số 04, sổ mục kê ghi chủ sử dụng là ông Lương Xuân Lét, tuy nhiên đây là do sự nhầm lẫn. Thực tế tại thửa này UBND phường đã giao đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn 03 cho ông Phạm Quang Lét (tức Phạm Văn Lét). Bà Lương Thị Kíp (là vợ ông Phạm Quang Lét) là người đã đứng ra nhận toàn bộ số tiền 88.545.600 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ và đã bàn giao mặt bằng đất cho dự án diện tích 198m², còn lại diện tích 117m². Hiện tại diện tích đất này Ông Đàm Văn H đang quản lý nên đã xảy ra tranh chấp với gia đình bà Kíp.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, kết quả trả lời xác minh của UBND phường Đằng Hải; UBND quận Hải An và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án đã xác minh thu thập cho thấy có đủ cơ sở kết luận Quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp 117m² thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 04 tổ dân phố số 6, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là của vợ

chồng ông Phạm Quang Lét (tức Phạm Văn Lét) và bà Lương Thị Kíp. Do đó việc gia đình Ông Đàm Văn H đang quản lý sử dụng diện tích đất trên là bất hợp pháp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Văn D (là người được đồng thừa kế của ông Phạm Văn Lét thống nhất cử làm đại diện khởi kiện) và buộc gia đình ông H có trách nhiệm trả lại tài sản diện tích đất trên cho bà Lương Thị Kíp cùng các con (là người thừa kế tài sản của ông Phạm Văn Lét).

[4] Đối với diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thảo chuyển nhượng cho ông Hiêu và bà N đã được nhà nước thu hồi và thanh toán tiền hỗ trợ, hiện đã bàn giao toàn bộ diện tích cho nhà nước, nên không có căn cứ để xem xét việc chuyển nhượng của bà T với ông H, bà N.

[5] Tại Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần Giám định - Thẩm định Đông Nam Á cho thấy trên phần diện tích đất của ông Lét, bà Kíp thể hiện có một số tường bao vây quanh đất và diện tích đất vượt lập do ông H và gia đình tạo dựng có giá trị là 82.259.000 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng). Nhận vật kiến trúc trên đất này của gia đình ông H tạo lập và tại phiên tòa Anh Phạm Văn D đại diện cho bà Kíp và các thừa kế của ông Lét thống nhất đồng ý chi trả khoản tiền này. Vì vậy, bà Kíp và các người thừa kế nhận lại tài sản có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền này cho gia đình ông H.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được hưởng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 176, 220, 222 của Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ các Điều 164, 166, 213, 609, 610, 611, 612, 613, 614 BLDS 2015;

Căn cứ Điều 203 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227 và 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Văn D.

- Buộc Ông Đàm Văn H, chị Đàm Thị N, anh Nguyễn Văn D, anh Đàm Văn T, anh Đàm Văn T, chị Đàm Thị N phải trả lại cho bà Lương Thị Kíp và các đồng thừa kế của ông Phạm Văn Lét diện tích đất 117m² thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 4 tại tổ dân phố số 6 phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

- Buộc bà Lương Thị Kíp và các đồng thừa kế tài sản của ông Phạm Văn Lét phải hoàn trả cho Ông Đàm Văn H, chị Đàm Thị N, anh Nguyễn Văn D, anh

Đàm Văn T, anh Đàm Văn T, chị Đàm Thị N số tiền 82.259.000 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Về án phí:

Trả lại Anh Phạm Văn D số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005406 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Ông Đàm Văn H, chị Đàm Thị N, anh Nguyễn Văn D, anh Đàm Văn T, anh Đàm Văn T, chị Đàm Thị N phải nộp 4.413.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng

